

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HT VINA

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HT VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HT VINA TRADING AND
CONSTRUCTION DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108836022

3. Ngày thành lập: 24/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 1B, thôn Thành Vật, Xã Đồng Tiến, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
4.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2599
5.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
6.	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Chế tạo các chi tiết máy, phụ tùng thay thế, đồ gá lắp, dụng cụ, khuôn mẫu, thiết bị, máy móc phục vụ cho ngành: công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, y tế, dược phẩm, chế biến mía đường, chế biến nông sản thực phẩm, chế biến thuốc lá, bia rượu, nước giải khát, ngành in, ngành dệt may, sản xuất bánh kẹo, sản xuất bao bì, chế biến chất dẻo, cao su, chế biến vật liệu phi kim loại;	3290
7.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Chi tiết: Sản xuất phụ tùng chi tiết máy móc thiết bị cơ khí cho ngành điện tử, thang máy, máy kiểm tra, máy gia dụng	2651
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất gia công, lắp đặt các thiết bị và kết cấu kim loại;	2511
9.	Đúc sắt, thép	2431
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm nhôm hợp kim định hình;	4662

11.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
12.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
13.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
14.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
15.	Sản xuất máy luyện kim	2823
16.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
17.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
18.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
21.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
28.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
29.	Sản xuất máy thông dụng khác Sản xuất các loại máy móc thiết bị phục vụ ngành công-nông-lâm nghiệp: máy chế biến gỗ, máy công cụ, động cơ điện, máy hàn điện.	2819
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Xây dựng nhà không để ở	4102
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật	4299(Chính)
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35.	Xây dựng công trình điện	4221
36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
38.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
39.	Xây dựng công trình thủy	4291
40.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
41.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
42.	Phá dỡ	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

44.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển. - Kinh doanh dịch vụ thi công xây dựng công trình	4390
45.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; lắp đặt điều hoà - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản và quyền sử dụng đất (Trừ hoạt động đấu giá)	6820

47.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế công trình đường bộ; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cầu đường bộ, đường bộ; - Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký); - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; - Tư vấn lập dự án công trình xây dựng; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2: + Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; + Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; + Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; + Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; + Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng; + Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7110
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 9.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 950.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	QUẢN DUY BÌNH	Thôn Thành Vật, Xã Đồng Tiến, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	47.500	475.000.000	5,000	001087025898	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	47.500	475.000.000	5,000		
2	NGUYỄN XUÂN HẢI	Xóm 1B thôn Thành Vật, Xã Đồng Tiến, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	855.000	8.550.000.000	90,000	112294880	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	855.000	8.550.000.000	90,000		

3	NGUYỄN VĂN TRỊNH	Thôn Thành Vật, Xã Đồng Tiến, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	47.500	475.000.000	5,000	001084016237
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	47.500	475.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112294880

Ngày cấp: 06/08/2011

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1B thôn Thành Vật, Xã Đồng Tiến, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 1B thôn Thành Vật, Xã Đồng Tiến, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội